

Số: 1976 /QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành/ chuyên ngành đào tạo; đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành/ chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên

Sao gửi: HTI, Đ. Nông
- P. Đào tạo
- Các khoa chuyên môn

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÁI NGUYÊN	
C.V ĐẾN	Số: 1005 Ngày: 1.10.2017

1/10/2017

Adup

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành/ chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành/ chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ văn bản số 1251/BGDĐT-GDDH ngày 28/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ủy quyền mở ngành đào tạo cho các đại học Vùng;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành/ chuyên ngành đào tạo; đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành/ chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học thành viên, các khoa trực thuộc, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai, các tổ chức và cá nhân có liên quan thuộc Đại học Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Bộ GDĐT (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC
[Signature]
GS.TS. Đặng Kim Vui

QUY ĐỊNH

**Điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành/ chuyên ngành đào tạo;
đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành/ chuyên ngành đào tạo
trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1976~~/QĐ-ĐHTN,
Ngày **19** tháng 9 năm 2017 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành/ chuyên ngành đào tạo; đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành/ chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên.

2. Việc cho phép tuyển sinh đào tạo văn bằng II trình độ đại học; tuyển sinh đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; tuyển sinh hệ vừa làm vừa học được thực hiện theo các văn bản khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học thành viên; các khoa trực thuộc, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục đại học - CSGDDH); các tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ tại Đại học Thái Nguyên.

Điều 3. Nguyên tắc mở ngành

1. CSGDDH chỉ được phép mở ngành đào tạo mới khi đáp ứng các yêu cầu mở ngành và đúng chức năng, nhiệm vụ của CSGDDH.

Không mở các ngành/ chuyên ngành trùng lặp giữa các CSGDDH trong Đại học Thái Nguyên (trừ Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai).

2. CSGDDH được phép đăng ký hồ sơ mở chuyên ngành (chương trình đào tạo) nằm trong ngành đã được mở (theo Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo) khi đáp ứng các yêu cầu mở ngành và đúng chức năng, nhiệm vụ của CSGDDH.

Điều 4. Giải thích từ ngữ và quy ước viết tắt

Trong Quy định này, các thuật ngữ dưới đây được giải thích như sau:

1. Ngành đào tạo là một tập hợp những kiến thức và kỹ năng chuyên môn của một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp, khoa học nhất định. Ngành đào tạo bao gồm nhiều chuyên ngành đào tạo. Ngành đào tạo được quy định nằm trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chuyên ngành đào tạo là một tập hợp những kiến thức và kỹ năng chuyên môn chuyên sâu của một ngành đào tạo.

3. Chương trình đào tạo là hệ thống kiến thức lý thuyết và thực hành được thiết kế đồng bộ với phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập để đảm bảo người học tích lũy được kiến thức và đạt được năng lực cần thiết đối với mỗi trình độ của giáo dục đại học.

4. Chuẩn đầu ra là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được CSGDDH cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

5. Năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp là khả năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề; bao gồm kiến thức, kỹ năng, tính chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành/ chuyên ngành tương ứng đối với mỗi trình độ đào tạo.

6. Các bên liên quan đến CSGDDH bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

7. Ngành đại học được xác định là ngành đúng/ phù hợp với ngành đăng ký mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khi có cùng tên trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (mã số có 8 chữ số).

Ngành đại học được xác định là ngành gần với ngành đăng ký mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khi có tên cùng nằm trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo với mã số có 6 chữ số.

8. Ngành thạc sĩ được xác định là ngành đúng/ phù hợp với ngành đăng ký mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ khi có cùng tên trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (mã số có 8 chữ số).

Ngành thạc sĩ được xác định là ngành gần với ngành đăng ký mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ khi có tên cùng nằm trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo với mã số có 6 chữ số.

9. Các văn bản dưới đây trong Quy định này được quy ước viết tắt như sau:

a) Thông tư ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học đính kèm Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-BGDĐT ngày 8/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Hợp nhất Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010 và Thông tư số 32/2013/TT-BGDĐT ngày 05/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) - Viết tắt là Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học;

b) Thông tư ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đính kèm Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGDĐT ngày 8/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Hợp nhất Thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 và Thông tư số 33/2013/TT-BGDĐT ngày 05/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) - Viết tắt là Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

c) Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ - Viết tắt là Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT;

d) Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ - Viết tắt là Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT.

đ) Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học - Viết tắt là Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT.

Chương II

ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ VÀ TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Điều 5. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học

Các CSGDDH được mở ngành đào tạo trình độ đại học khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Ngành đào tạo

a) Ngành đăng ký đào tạo phải phù hợp với nhu cầu của xã hội và người học; phù hợp với yêu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa

phương, vùng, miền và cả nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của CSGDDH. Việc mở ngành đào tạo đã được xác định trong phương hướng, kế hoạch phát triển của CSGDDH;

b) Tên ngành đăng ký đào tạo có trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Danh mục đào tạo);

Trường hợp ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (gọi là ngành mới), CSGDDH phải làm rõ:

- Luận cứ khoa học, nhu cầu của xã hội về ngành đào tạo mới này (trong đó có ít nhất 02 ý kiến về sự cần thiết đào tạo của 02 cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo);

- Thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới kèm theo ít nhất 02 chương trình đào tạo tham khảo của CSGDDH nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận kiểm định về chất lượng hoặc cho phép thực hiện và cấp văn bằng (trừ các ngành chỉ có đào tạo ở Việt Nam hoặc các ngành liên quan đến an ninh, quốc phòng).

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu (gọi là giảng viên cơ hữu) bảo đảm về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo trình độ đại học ngành đăng ký đào tạo, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo của các ngành khác đang đào tạo, trong đó có ít nhất 01 (một) tiến sĩ cùng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước CSGDDH và xã hội. Cụ thể:

a) Có ít nhất 10 (mười) giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trở lên cùng ngành hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo, trong đó có ít nhất 01 (một) tiến sĩ và 04 (bốn) thạc sĩ, hoặc 02 (hai) tiến sĩ và 02 (hai) thạc sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo; trừ các ngành thuộc qui định tại các điểm b, điểm c, điểm d Khoản này;

b) Đối với những ngành thuộc nhóm ngành ngôn ngữ và văn hoá nước ngoài (trừ các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) phải có ít nhất 06 (sáu) giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trở lên cùng ngành hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo, trong đó có 01 (một) tiến sĩ và 03 (ba) thạc sĩ, hoặc 02 (hai) tiến sĩ và 01 (một) thạc sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo;

c) Đối với những ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe, nghệ thuật có các yêu cầu riêng về đội ngũ giảng viên cơ hữu theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Giảng viên cơ hữu giảng dạy ít nhất 70% khối lượng chương trình đào tạo; khối lượng kiến thức còn lại do giảng viên thỉnh giảng (trong và ngoài nước) đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với CSGDDH thực hiện. Các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đều phải có chuyên môn phù hợp với nội dung các học phần được phân công giảng dạy.

Trường hợp CSGDDH triển khai đào tạo tại Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai đối với ngành đã được cho phép đào tạo ở trụ sở chính thì Phân hiệu phải đảm bảo tối thiểu 40% số giảng viên cơ hữu quy định tại Khoản này; số giảng viên cơ hữu còn lại là giảng viên cơ hữu tại trụ sở chính của CSGDDH.

Trường hợp Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai độc lập đăng ký mở ngành đào tạo mới thì yêu cầu đội ngũ giảng viên cơ hữu tương tự như các CSGDDH khác.

đ) Đối với các ngành mới mà chưa có thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo trong nước, nếu chưa đủ số lượng giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cùng ngành theo quy định thì có thể thay thế bằng thạc sĩ, tiến sĩ ngành gần. Các giảng viên này phải có kinh nghiệm giảng dạy trình độ đại học ít nhất 05 (năm) năm và có ít nhất 02 (hai) công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo đã công bố trong 05 (năm) năm tính đến ngày cơ sở đào tạo đăng ký mở ngành đào tạo.

e) Giảng viên là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài được tính là giảng viên cơ hữu của CSGDDH khi đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu, học tập theo yêu cầu của ngành đăng ký đào tạo trình độ đại học; cụ thể:

a) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành đăng ký đào tạo, đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo của ngành hoặc nhóm ngành đã được quy định (nếu có); có hợp đồng liên kết giảng dạy thực hành, thực tập trong lĩnh vực ngành mở mới với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo.

Đối với một số ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe, điều kiện về cơ sở thực hành ngoài cơ sở đào tạo được thực hiện theo các quy định hiện hành; điều kiện về cơ sở thực hành tại CSGDDH được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Có thư viện truyền thống, thư viện điện tử đảm bảo đủ tài liệu hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu, học tập của giảng viên và sinh viên. Mỗi môn học (học phần) trong chương trình đào tạo đăng ký mở ngành cần đảm bảo ít nhất có 01 giáo trình cốt lõi, 04 sách tham khảo có trên thư viện truyền thống hoặc thư viện điện tử của CSGDDH;

c) Trang thông tin điện tử của CSGDDH phải được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục; công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng, sinh viên trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo các khóa học,

ngành học (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật); tỷ lệ việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp các ngành đang đào tạo tại CSGDDH; công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo của CSGDDH; công khai chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của tất cả các ngành đang tổ chức đào tạo.

Nếu CSGDDH triển khai đào tạo trình độ đại học tại Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai đối với ngành đào tạo đã được cho phép mở ngành đào tạo ở trụ sở chính thì cơ sở vật chất tại Phân hiệu phải đảm bảo các điều kiện theo điểm a, điểm b, Khoản này.

4. Chương trình đào tạo và điều kiện khác thực hiện chương trình:

a) Chương trình đào tạo của ngành đăng ký phải bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.

b) Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần của ngành đăng ký đào tạo được xây dựng đảm bảo chuẩn đầu ra, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành.

c) Chương trình đào tạo (theo mẫu tại Phụ lục) được thủ trưởng cơ sở đào tạo ban hành sau khi đã được hội đồng khoa học và đào tạo thông qua và sẽ thực hiện nếu được Đại học Thái Nguyên cho phép mở ngành đào tạo.

d) Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục đại học hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành;

đ) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo; đã ban hành quy định đào tạo trình độ đại học;

e) Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan đến giáo dục đại học trong thời hạn 03 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành.

Điều 6. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ

Các CSGDDH được mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Ngành đăng ký đào tạo

a) Ngành đăng ký đào tạo phù hợp với nhu cầu của người học và nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của CSGDDH; được xác định trong phương hướng hoặc kế hoạch phát triển của CSGDDH đã được hội đồng Trường quyết nghị thông qua;

b) Tên ngành đào tạo có trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV hiện hành (sau đây gọi là Danh mục đào tạo), ở trình độ đăng ký đào tạo, có mã số gồm 8 chữ số (phù hợp với quy định tại Quyết định số 38/2009/QĐ-TTg ngày 09/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo

dục quốc dân), được thay thế bằng Danh mục đào tạo có mã số gồm 7 chữ số (phù hợp với quy định tại Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân).

Trường hợp tên ngành đào tạo mới chưa có trong Danh mục đào tạo, CSGDDH phải làm rõ:

- Luận cứ khoa học, dự báo nhu cầu của xã hội về ngành đào tạo này trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát, nghiên cứu nhu cầu (trong đó có ít nhất 02 ý kiến về sự cần thiết đào tạo của 02 cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo).

- Thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới kèm theo ít nhất 02 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tham khảo của cơ sở đào tạo nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng hoặc cho phép thực hiện, cấp văn bằng (trừ các ngành đặc thù chỉ đào tạo ở Việt Nam hoặc liên quan đến an ninh, quốc phòng);

c) Ngành đào tạo trình độ đại học là ngành đúng hoặc ngành gần (nếu không có ngành đúng) là điều kiện đầu vào của ngành đăng ký đào tạo trình độ thạc sĩ đã được đào tạo hình thức chính quy tại CSGDDH và có sinh viên đã tốt nghiệp;

d) Việc quy định ngành gần với ngành đăng ký đào tạo do CSGDDH dự định mở ngành thạc sĩ quyết định, ghi rõ trong đề án mở ngành.

2. Có đội ngũ giảng viên và cán bộ khoa học đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ đối với ngành đăng ký đào tạo, đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

a) Có ít nhất 05 (năm) giảng viên cơ hữu có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo và không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của các ngành khác; trong đó có ít nhất 01 (một) giáo sư hoặc phó giáo sư đúng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước CSGDDH và xã hội;

b) Điều kiện đội ngũ giảng viên theo quy định tại điểm a Khoản này được điều chỉnh tăng đối với một số ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo có mã số gồm 7 chữ số nếu được ghép từ nhiều chuyên ngành của danh mục giáo dục đào tạo có mã số gồm 8 chữ số theo hướng: mỗi chuyên ngành được ghép phải có ít nhất 01 giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện nội dung đào tạo thuộc chuyên ngành trong ngành ghép, không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu thuộc chuyên ngành khác và không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành trình độ thạc sĩ của các ngành khác. Trong trường hợp này, hội đồng chấm luận văn thạc sĩ được thành lập theo chuyên ngành của ngành ghép;

c) Đối với ngành mới được đào tạo trình độ tiến sĩ ở Việt Nam, ngành chưa có trong Danh mục đào tạo, nếu không có giảng viên cơ hữu cùng ngành theo quy định tại điểm a Khoản này thì phải có ít nhất 01 (một) giáo sư, phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học, tiến sĩ ngành gần hoặc ngành phù hợp có kinh nghiệm giảng dạy hoặc làm việc trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước CSGDDH và xã hội;

d) Giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở, chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ; các giảng viên khác phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Giảng viên cơ hữu của CSGDDH phải đủ để tham gia giảng dạy ít nhất 70% khối lượng chương trình đào tạo; khối lượng chương trình còn lại do giảng viên thỉnh giảng (trong và ngoài nước) đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với CSGDDH thực hiện. Các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng phải được đào tạo phù hợp với nội dung các học phần được phân công giảng dạy;

đ) Trong thời gian 05 năm tính đến ngày đề nghị mở ngành: mỗi giảng viên thuộc các điểm a, điểm b Khoản này và mỗi giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành phải có ít nhất 03 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế hoặc đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo; CSGDDH đã chủ trì thực hiện ít nhất 02 đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở hoặc 01 đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp Bộ và tương đương trở lên liên quan đến lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo;

e) Đối với ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe: mỗi môn học cơ sở ngành hoặc chuyên ngành phải có 01 (một) giảng viên theo quy định tại điểm d Khoản này đảm nhiệm; nếu có học phần liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh thì các giảng viên và người hướng dẫn thực hành phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đã hoặc đang làm việc trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe theo quy định;

g) Giảng viên là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài được tính là giảng viên cơ hữu của CSGDDH khi đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu đào tạo ngành đăng ký đào tạo ở trình độ thạc sĩ. Cụ thể:

a) Có đủ phòng học, thư viện có phòng tra cứu thông tin cung cấp các nguồn thông tin tư liệu (sách, giáo trình, tạp chí trong và ngoài nước) được cập nhật trong 05 năm tính đến ngày đề nghị mở ngành đáp ứng yêu cầu dạy, học các học phần trong chương trình đào tạo và thực hiện đề tài luận văn; hoặc có thư viện điện tử có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu liên quan đến ngành đăng ký đào tạo hoặc được kết nối với các cơ sở đào tạo cùng lĩnh vực, cùng ngành đào tạo ở trong và ngoài nước để

sử dụng chung cơ sở dữ liệu cho ngành đăng ký đào tạo. Mỗi môn học (học phần) trong chương trình đào tạo đăng ký mở ngành cần đảm bảo ít nhất có 01 giáo trình cốt lõi, 04 sách tham khảo có trên thư viện truyền thống hoặc thư viện điện tử của CSGDDH;

b) Có đủ phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của ngành đăng ký đào tạo và đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo ngành hoặc nhóm ngành đã được quy định (nếu có). Đối với môn học (học phần) trong chương trình đào tạo đăng ký mở ngành có nội dung thực hành, thí nghiệm thì cần chỉ rõ phòng thí nghiệm và các loại thiết bị được sử dụng;

c) Có phòng máy tính nối mạng internet để học viên truy cập thông tin;

d) Trang thông tin điện tử của CSGDDH được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng; học viên trúng tuyển, tốt nghiệp và tỉ lệ tốt nghiệp so với đầu vào theo các khóa học, ngành học (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật); công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo của CSGDDH.

4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:

a) Xác định rõ chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng;

b) Chương trình đào tạo đã được xây dựng theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và các quy định hiện hành, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu đào tạo, khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp đã cam kết. Chương trình đào tạo phải được xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định của Đại học Thái Nguyên, của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Đã công bố chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của các ngành, các trình độ đang đào tạo, trong đó chuẩn đầu ra tối thiểu trình độ thạc sĩ phải đạt bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

d) Có hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật);

đ) Có phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ liên quan đến ngành đăng ký đào tạo nếu chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng;

e) Đã đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành và theo kế hoạch kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ; đã ban hành quy định đào tạo trình độ thạc sĩ/ hoặc các văn bản hướng dẫn tổ chức và quản lý đào tạo thạc sĩ của CSGDDH;

h) Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan đến giáo dục đại học trong thời hạn 3 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành.

5. Khi triển khai đào tạo trình độ thạc sĩ tại Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai đối với các ngành đã được phép đào tạo ở trụ sở chính của CSGDDH thì Phân hiệu phải đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất tối thiểu theo điểm a, b, c Khoản 3 Điều này. Trường hợp Phân hiệu cách xa trụ sở chính hoặc không thuận lợi về phương tiện đi lại (giảng viên không thể đi và về trong ngày để thực hiện giảng dạy) thì điều kiện về đội ngũ giảng viên cơ hữu thuộc Phân hiệu phải đảm bảo tối thiểu bằng 40% so với quy định tại khoản 2 Điều này, số giảng viên cơ hữu còn lại là giảng viên cơ hữu tại trụ sở chính của CSGDDH.

Điều 7. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

Các CSGDDH được mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Ngành đăng ký đào tạo

a) Đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 6 (trừ điểm c) của Quy định này;

b) Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ là ngành đúng hoặc ngành gần (nếu không có ngành đúng) là điều kiện đầu vào của ngành đăng ký đào tạo trình độ tiến sĩ đã được đào tạo tại CSGDDH và có học viên đã tốt nghiệp.

2. Có đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ ở ngành đăng ký đào tạo, đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

a) Có ít nhất 01 (một) giáo sư và 03 (ba) tiến sĩ khoa học, tiến sĩ hoặc 02 (hai) phó giáo sư và 03 (ba) tiến sĩ khoa học, tiến sĩ là giảng viên cơ hữu ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo và không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của các ngành khác; trong đó có ít nhất 01 (một) giáo sư hoặc phó giáo sư đúng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước cơ sở đào tạo và xã hội. Các giảng viên cơ hữu này phải đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định

đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành;

b) Điều kiện đội ngũ giảng viên theo quy định tại điểm a Khoản này được điều chỉnh tăng đối với một số ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo có mã số gồm 7 chữ số nếu được ghép từ nhiều chuyên ngành của danh mục giáo dục đào tạo có mã số gồm 8 chữ số theo hướng: mỗi chuyên ngành được ghép phải có ít nhất 01 giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện nội dung đào tạo thuộc chuyên ngành trong ngành ghép, không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu thuộc chuyên ngành khác và không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành của các ngành khác cùng trình độ. Trong trường hợp này, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ được thành lập theo chuyên ngành của ngành ghép;

c) Đối với ngành mới được đào tạo trình độ tiến sĩ ở Việt Nam; ngành chưa có tên trong danh mục đào tạo nếu không có đủ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng ngành theo quy định tại điểm a Khoản này thì phải có ít nhất 01 (một) giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ ngành gần hoặc ngành phù hợp, có kinh nghiệm giảng dạy hoặc làm việc trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước CSGDDH và xã hội;

d) Các giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo tiến sĩ, hướng dẫn nghiên cứu sinh phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành; có công bố kết quả nghiên cứu khoa học, được đào tạo phù hợp với nội dung các học phần, chuyên đề được phân công thực hiện;

đ) Trong thời gian 05 năm tính đến ngày đề nghị mở ngành: mỗi giảng viên thuộc các điểm a, b, c Khoản này phải công bố ít nhất 03 công trình khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo; CSGDDH đã chủ trì thực hiện ít nhất 05 đề tài, nhiệm vụ khoa học từ cấp cơ sở trở lên thuộc lĩnh vực ngành đề nghị cho phép mở ngành đào tạo, trong đó phải có ít nhất 01 đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp bộ và tương đương trở lên;

e) Giảng viên là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài được tính là giảng viên cơ hữu của CSGDDH khi đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu đào tạo trình độ tiến sĩ của ngành đăng ký đào tạo, cụ thể:

a) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu với trang thiết bị cần thiết để nghiên cứu sinh có thể triển khai thực hiện đề tài luận án; có chỗ làm việc cho người hướng dẫn và nghiên cứu sinh;

b) Có thư viện truyền thống với nguồn thông tin tư liệu đủ để nghiên cứu sinh tra cứu khi thực hiện đề tài luận án như sách, giáo trình, tạp chí khoa học trong và ngoài nước được cập nhật trong 05 năm tính đến ngày đề nghị mở ngành; có thư viện điện tử với bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu liên quan đến ngành đăng ký đào tạo hoặc được kết nối với các cơ sở đào tạo cùng lĩnh vực, cùng ngành đào tạo ở trong và ngoài nước để sử dụng chung cơ sở dữ liệu cho ngành đăng ký đào tạo. Mỗi môn học (học phần) trong chương trình đào tạo đăng ký mở ngành cần đảm bảo ít nhất 01 giáo trình cốt lõi, 04 sách tham khảo có trên thư viện truyền thống hoặc thư viện điện tử của CSGDDH;

c) Trang thông tin điện tử của CSGDDH được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo, công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, các chương trình hợp tác quốc tế liên quan đến ngành đăng ký đào tạo; danh sách nghiên cứu sinh trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo các khóa học, ngành học (nếu có, trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật); công khai danh mục đề tài nghiên cứu khoa học đang thực hiện (trong đó có thông tin về đào tạo nghiên cứu sinh trong khuôn khổ đề tài), những danh mục đề tài đề xuất tuyển nghiên cứu sinh; công khai mức thu học phí, chi phí đào tạo của cơ sở đào tạo và hỗ trợ tài chính đối với nghiên cứu sinh (nếu có);

4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:

a) Đã công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo ứng với các trình độ khác nhau, trong đó chuẩn đầu ra đào tạo trình độ tiến sĩ tối thiểu phải đạt bậc 8 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Có chương trình hợp tác quốc tế liên quan đến ngành đăng ký đào tạo trong trao đổi giảng viên, sinh viên, học viên; có kế hoạch mời chuyên gia nước ngoài, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu sinh thuộc ngành đăng ký đào tạo;

c) Đảm bảo các điều kiện quy định tại các điểm b, e, g, h Khoản 4 Điều 6 của Quy định này, tương ứng với trình độ đào tạo tiến sĩ.

5. Các viện nghiên cứu khoa học được mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ khi bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều này.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ VÀ TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Điều 8. Trình tự và hồ sơ đề nghị mở ngành trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ

1. Đăng ký hồ sơ mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ (sau đây gọi chung là mở ngành đào tạo):

a) CSGDDH đăng ký mở ngành đào tạo khi bảo đảm các điều kiện theo quy định của Đại học Thái Nguyên và Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo;

b) Hội đồng Trường CSGDDH quyết nghị về chủ trương mở ngành đào tạo;

c) CSGDDH gửi tờ trình đề nghị Đại học Thái Nguyên về đề xuất xây dựng hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo. Tờ trình nêu rõ sự cần thiết mở ngành, khái quát về điều kiện mở ngành của đơn vị, báo cáo tóm tắt về đội ngũ cán bộ cơ hữu, cơ sở vật chất, thư viện và học liệu;

d) Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận văn bản của CSGDDH, Đại học Thái Nguyên sẽ xem xét tính khả thi về các điều kiện mở ngành đào tạo và gửi văn bản trả lời CSGDDH.

2. Xây dựng chương trình đào tạo và thẩm định nội bộ chương trình đào tạo cấp Trường:

a) Sau khi có văn bản đồng ý của Đại học Thái Nguyên, CSGDDH tiến hành xây dựng chương trình đào tạo và hồ sơ mở ngành;

b) Quy trình và tổ chức xây dựng chương trình đào tạo thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT (quy trình 8 bước). Trong đó, CSGDDH đặc biệt chú trọng thực hiện việc điều tra, khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành/ chuyên ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành/chuyên ngành đào tạo kết hợp với yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp;

c) Thủ trưởng CSGDDH ra quyết định thành lập Ban/ Tổ biên soạn chương trình đào tạo trên cơ sở đề nghị của Trường đơn vị chuyên môn trực thuộc và giao cho đơn vị chuyên môn thực hiện các bước của quy trình xây dựng chương trình đào tạo. Thành phần Ban/ Tổ biên soạn là những người am hiểu về ngành/ chuyên ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo bao gồm: đại diện đơn vị chuyên môn liên quan, đại diện phòng đào tạo, các giảng viên đứng ngành/

chuyên ngành đào tạo, các nhà khoa học, chuyên gia giáo dục và các thành phần liên quan khác theo yêu cầu của ngành/ chuyên ngành đào tạo và đại diện một số doanh nghiệp/cơ quan sử dụng lao động thuộc ngành/ chuyên ngành. Thủ trưởng CSGDDH quy định tiêu chuẩn, số lượng thành viên tham gia Ban/ Tổ biên soạn;

d) Thẩm định nội bộ cấp Trường chương trình đào tạo: Thủ trưởng CSGDDH ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Quy trình thẩm định và ban hành dự thảo chương trình đào tạo thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT. Hội đồng thẩm định có ít nhất 05 thành viên, trong đó có chủ tịch, thư ký và các ủy viên Hội đồng. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng thẩm định nội bộ cấp Trường chương trình đào tạo thực hiện theo quy định của CSGDDH; khuyến khích CSGDDH mời các giảng viên có uy tín, đúng ngành tham gia Hội đồng;

đ) Trong quá trình xây dựng, thẩm định, chỉnh sửa và bổ sung chương trình đào tạo, CSGDDH đặc biệt chú ý đến xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thống kê chi tiết thiết bị thí nghiệm và thực hành, giáo trình, sách tham khảo có trên thư viện (thư viện truyền thống và thư viện điện tử) cho từng môn học (học phần).

3. Hồ sơ mở ngành đào tạo

Sau khi hoàn thành các bước xây dựng, thẩm định nội bộ cấp Trường chương trình đào tạo, CSGDDH lập hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo. Hồ sơ gồm 2 tập:

a) Tập I của hồ sơ mở ngành gồm có:

- Tờ trình đề nghị cho phép mở ngành đào tạo;

- Biên bản và Quyết nghị thông qua chủ trương mở ngành đào tạo của Hội đồng Trường CSGDDH;

- Đề án đăng ký mở ngành đào tạo, bao gồm các nội dung: Sự cần thiết mở ngành đào tạo; năng lực của CSGDDH; chương trình đào tạo, đề cương chi tiết môn học (theo mẫu quy định). Trong đó, có các biểu mẫu kê khai về đội ngũ giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành đào tạo; trang thiết bị phục vụ đào tạo; điều kiện thực hành, thí nghiệm; nguồn học liệu phục vụ chương trình đào tạo của CSGDDH (theo mẫu quy định);

- Chứng nhận công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CSGDDH hoặc văn bản đã đăng ký kiểm định chất lượng CSGDDH theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Phiếu tự đánh giá điều kiện mở ngành đào tạo của CSGDDH (theo mẫu quy định);- Quyết định cho phép đào tạo trình độ đại học ngành đúng/ ngành phù hợp của cấp có thẩm quyền (đối với hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ); Quyết định cho phép đào tạo trình độ thạc sĩ ngành đúng/ ngành phù hợp của cấp có thẩm quyền (đối với hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ);

- Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học ngành đúng/ phù hợp của ít nhất 01 khóa sinh viên (đối với hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ); Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ ngành đúng/ phù hợp của ít nhất 01 khóa học viên (đối với hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ);

b) Tập II của hồ sơ mở ngành gồm các phụ lục:

- Lý lịch của giảng viên tham gia đào tạo của ngành đăng ký mở theo mẫu quy định (kê khai và xác nhận trong thời gian 6 tháng); Văn bằng thạc sĩ, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học; Chứng nhận đạt tiêu chuẩn công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư (hoặc Quyết định bổ nhiệm chức danh GS, PGS);

- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo (thẩm định cấp Trường) để lập hồ sơ mở ngành đào tạo. Biên bản họp Hội đồng thẩm định nội bộ cấp Trường chương trình đào tạo (có văn bản nhận xét của phản biện và các phiếu đánh giá thẩm định chương trình đào tạo của thành viên hội đồng kèm theo);

- Biên bản của Hội đồng khoa học và đào tạo của CSGDDH xét duyệt và thông qua hồ sơ mở ngành đào tạo;

- Quyết định thành lập tổ/ ban biên soạn xây dựng chương trình đào tạo;

- Biên bản họp Hội đồng khoa học đơn vị chuyên môn đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành/ chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài để hoàn thiện chương trình đào tạo;

- Biên bản hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp (nếu có) về chương trình đào tạo;

- Các phiếu điều tra, khảo sát xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành/ chuyên ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động nhu cầu xã hội đối với ngành đào tạo dự kiến mở; bản báo cáo tổng hợp về kết quả điều tra;

- Các phiếu lấy ý kiến của các bên liên quan đối với dự thảo chương trình đào tạo ngành dự kiến mở; Biên bản tổng hợp và kết luận về ý kiến góp ý của các bên liên quan về dự thảo chương trình đào tạo;

- Minh chứng văn bản hợp tác và triển khai hoạt động với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật);

- Minh chứng các bài báo/ báo cáo khoa học (photo trang bìa, mục lục, nội dung bài báo/ báo cáo khoa học) của giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành;

- Minh chứng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (Thuyết minh đề tài, quyết định và biên bản nghiệm thu đề tài) có liên quan đến ngành đăng ký mở ngành của CSGDDH;

- Minh chứng tham khảo chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành/ chuyên ngành với ngành đăng ký đào tạo của ít nhất 02 cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài;

- Quy chế đào tạo trình độ đại học theo học chế tín chỉ của CSGDDH; Quy định/ văn bản hướng dẫn tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của CSGDDH.

Điều 9. Kiểm tra và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế

1. Sau khi hoàn tất hồ sơ đăng ký mở ngành và đóng quyền (Tập I và Tập II), CSGDDH gửi 07 bản đến Đại học Thái Nguyên kèm theo văn bản đề nghị kiểm tra và xác nhận các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, thiết bị phục vụ đào tạo, thư viện và học liệu. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Đại học Thái Nguyên ra quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Thành phần Đoàn kiểm tra gồm các thành viên: Đại diện Ban Giám đốc, Ban Đào tạo, Ban Tổ chức cán bộ, Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ban Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, Ban Cơ sở vật chất và các đơn vị liên quan khác.

Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, đối chiếu các nội dung kê khai trong hồ sơ với các điều kiện thực tế của CSGDDH như: bảng lương viên chức của CSGDDH; sổ bảo hiểm của giảng viên; văn bằng, chứng chỉ của giảng viên; trang thiết bị; thư viện phục vụ đào tạo ngành hoặc chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo và lập biên bản kiểm tra.

Mỗi thành viên Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm theo nội dung công việc được phân công, có phiếu kiểm tra minh chứng từng tiêu chí cụ thể. Phiếu kiểm tra có chữ ký và ghi rõ họ tên của thành viên Đoàn kiểm tra và thủ trưởng CSGDDH. Đối với ngành đào tạo có yêu cầu máy móc thiết bị thí nghiệm, thành viên Đoàn cần kiểm tra thực tế trước khi xác nhận.

2. Biên bản kiểm tra và xác nhận các điều kiện thực tế có kết luận và kiến nghị cụ thể, có chữ ký, ghi rõ họ tên, xác nhận của Trưởng đoàn kiểm tra và thủ trưởng CSGDDH. Biên bản kiểm tra được lập thành 06 bản. Đại học Thái Nguyên lưu 01 bản, CSGDDH lưu 01 bản và 04 bản kèm được đính kèm theo hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

3. Nếu chưa đáp ứng các điều kiện mở ngành theo quy định, Đại học Thái Nguyên yêu cầu CSGDDH tiếp tục chuẩn bị, bổ sung các điều kiện mở ngành. Khi xét thấy đã đáp ứng các điều kiện mở ngành, CSGDDH xây dựng lại đề án đăng ký mở ngành theo quy trình trên.

4. Kinh phí thực hiện việc kiểm tra và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, thiết bị phục vụ đào tạo, thư viện, ...do CSGDDH đề nghị cho phép đào tạo chi trả theo quy định hiện hành.

Điều 10. Thẩm định chương trình đào tạo

1. Sau khi đề án mở ngành đào tạo đáp ứng các yêu cầu kiểm tra và xác nhận các điều kiện thực tế mở ngành, Giám đốc Đại học Thái Nguyên ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ghi rõ chức danh, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, đơn vị công tác của từng thành viên tham gia Hội đồng thẩm định.

2. Ngoài tiêu chuẩn và cơ cấu Hội đồng thẩm định và quy trình thẩm định chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, số lượng thành viên Hội đồng thẩm định phải là số lẻ; các thành viên Hội đồng thẩm định phải đến từ ít nhất 02 cơ sở đào tạo khác nhau ngoài Đại học Thái Nguyên, có kinh nghiệm đào tạo cùng ngành và cùng trình độ với chương trình đào tạo được thẩm định, trong đó có ít nhất 01 giáo sư hoặc phó giáo sư (trừ các thành viên đại diện cho đơn vị sử dụng người học sau khi tốt nghiệp); Chủ tịch Hội đồng thẩm định là người ngoài CSGDDH.

Trường hợp không có người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động đủ tiêu chuẩn tham gia Hội đồng thẩm định thì có thể mời người có học vị thạc sĩ từ 3 năm trở lên cùng ngành đào tạo và có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm thực tiễn thuộc lĩnh vực của chương trình đào tạo tham gia làm ủy viên hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ;

3. Hội đồng thẩm định căn cứ vào dự thảo chương trình đào tạo và các quy định hiện hành để thẩm định và kết luận về chương trình đào tạo; đồng thời căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế của CSGDDH đã được xác nhận để đánh giá và kết luận CSGDDH có đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo theo quy định hiện hành hay không.

4. Biên bản thẩm định phải ghi đầy đủ diễn biến nội dung cuộc họp, kết quả biểu quyết, kết luận, kiến nghị của Hội đồng thẩm định theo các nội dung về chương trình đào tạo; sự phù hợp của đội ngũ giảng viên cơ hữu và các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo với chương trình đào tạo. Biên bản thẩm định có chữ ký, ghi rõ họ tên của chủ tịch, thư ký Hội đồng thẩm định và xác nhận của CSGDDH.

5. Hội đồng thẩm định phải kết luận rõ một trong các nội dung sau: Hội đồng thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không được thông qua.

6. Thủ trưởng CSGDDH quyết định ban hành chương trình đào tạo trên cơ sở kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và của Hội đồng khoa học và đào tạo CSGDDH; công bố công khai chương trình đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo thực hiện trên trang thông tin điện tử của CSGDDH.

Điều 11. Xét duyệt và ra quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ

1. Sau khi Hội đồng khoa học và Đào tạo CSGDDH thông qua chương trình đào tạo và hồ sơ mở ngành, CSGDDH hoàn thiện hồ đề án mở ngành và gửi 07 bộ gốc đến Đại học Thái Nguyên. Hồ sơ đề án mở ngành phải công bố công khai trên trang thông tin điện tử của CSGDDH chậm nhất 20 ngày trước khi gửi hồ sơ mở ngành.

2. Đề án mở ngành của CSGDDH ngoài các hồ sơ thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 8, cần được bổ sung các văn bản sau:

a) Các văn bản liên quan đến kiểm tra các điều kiện thực tế trong hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo:

- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra các điều kiện thực tế trong hồ sơ đề nghị cho phép mở ngành đào tạo;

- Biên bản kiểm tra các điều kiện thực tế trong hồ sơ đề nghị cho phép mở ngành đào tạo (cùng các biểu mẫu xác nhận kiểm tra liên quan);

- Phiếu đánh giá của thành viên Đoàn kiểm tra;

b) Các văn bản liên quan đến thẩm định chương trình đào tạo

- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chính thức chương trình đào tạo để lập hồ sơ đề nghị cho phép mở ngành đào tạo;

- Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo để lập hồ sơ đề nghị cho phép mở ngành đào tạo (có văn bản nhận xét của 02 phản biện và các phiếu đánh giá thẩm định chương trình đào tạo của thành viên hội đồng kèm theo);

3. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo của CSGDDH, Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo Đại học Thái Nguyên xem xét hồ sơ:

a) Nếu hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo đầy đủ và đảm bảo các điều kiện theo quy định, Giám đốc Đại học Thái Nguyên ra quyết định cho phép đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.

Sau khi hoàn thiện hồ sơ mở ngành, CSGDDH gửi đến Đại học Thái Nguyên 02 bộ hồ sơ mở ngành; 02 đĩa CD-ROM copy toàn bộ nội dung đề án gồm các file text, file pdf (scan các văn bản). Trong đó, 01 bộ hồ sơ lưu tại Đại học Thái Nguyên, 01 bộ hồ sơ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định;

b) Nếu hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo bảo đảm các điều kiện theo quy định, nhưng vẫn còn một số nội dung cần phải hoàn thiện, Đại học Thái Nguyên thông báo bằng văn bản cho cơ sở đào tạo kết quả thẩm định và những nội dung cần hoàn thiện;

c) Nếu hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo chưa đầy đủ, chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định, Đại học Thái Nguyên thông báo bằng văn bản cho CSGDDH kết quả thẩm định và những nội dung chưa đảm bảo quy định.

4. Việc xem xét hồ sơ mở ngành đào tạo được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo đúng quy định của Đại học Thái Nguyên.

Chương IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ MỞ CHUYÊN NGÀNH (CHƯƠNG TRÌNH) ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Điều 12. Nguyên tắc mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ

Việc đề nghị mở chuyên ngành đào tạo mới thuộc những ngành đã có của các CSGDDH phải đảm bảo nguyên tắc:

1. Chuyên ngành đề nghị mở phải nằm trong ngành đào tạo mà CSGDDH đã được giao nhiệm vụ đào tạo.
2. Có nhu cầu xã hội cao, được minh chứng qua điều tra khảo sát tại các cơ sở sử dụng người học sau tốt nghiệp.
3. Xây dựng theo cách tiếp cận chuẩn đầu ra để sau khi tốt nghiệp người học có thể làm việc đúng với ngành học.
4. Sự khác biệt về nội dung đào tạo giữa các chuyên ngành nằm trong giới hạn 20% kiến thức chung của ngành.
5. Chuyên ngành đào tạo mới không được trùng với các chuyên ngành thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ do các CSGDDH khác trong Đại học Thái Nguyên.
6. Phù hợp với các điều kiện đảm bảo chất lượng hiện có và khả năng bổ sung, thu hút và khai thác được nguồn lực của các đơn vị sử dụng người học sau tốt nghiệp, các nhà tài trợ, nguồn vốn ngoài ngân sách và các khả năng xã hội hóa khác.

Điều 13. Hồ sơ và trình tự đăng ký, phê duyệt đề án mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ

1. CSGDDH xây dựng hồ sơ đăng ký mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ gồm các nội dung sau:

- a) Tờ trình kèm theo hồ sơ đăng ký mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ;
- b) Đề án đăng ký mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ bao gồm các nội dung: Sự cần thiết của việc xây dựng đề án, năng lực của đơn vị đào tạo; chương trình đào tạo của chuyên ngành đăng ký đào tạo; các phụ lục minh chứng kèm theo.

Thủ tục và hồ sơ đăng ký mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ bám sát theo các quy định của đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ.

2. Trình tự thẩm định hồ sơ và phê duyệt đề án mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo:

a) Sau khi Hội đồng khoa học và Đào tạo CSGDDH thông qua chương trình đào tạo và hồ sơ mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo, CSGDDH hoàn thiện hồ án và gửi 03 bộ gốc đến Đại học Thái Nguyên. Hồ sơ đề án mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo phải công bố công khai trên trang thông tin điện tử của CSGDDH chậm nhất 10 ngày trước khi gửi hồ sơ mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo;

b) Sau khi tiếp nhận được hồ sơ đề nghị mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo của CSGDDH, Hội đồng thẩm định đề án mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo Đại học Thái Nguyên xem xét hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đề nghị mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo đầy đủ và đảm bảo các điều kiện theo quy định, Giám đốc Đại học Thái Nguyên ra quyết định mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ.

- Nếu hồ sơ đề nghị mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo bảo đảm các điều kiện theo quy định, nhưng vẫn còn một số nội dung cần phải hoàn thiện, Đại học Thái Nguyên thông báo bằng văn bản cho CSGDDH kết quả thẩm định và những nội dung cần hoàn thiện.

3. Việc xem xét hồ sơ mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo đúng quy định của Đại học Thái Nguyên.

Chương V

ĐÌNH CHỈ TUYỂN SINH, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 14. Đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ

1. CSGDDH bị đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ khi để xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm một trong các điều kiện mở ngành theo quy định tại Điều 5 của Quy định này đối với mở ngành đào tạo trình độ đại học; Điều 6 và Điều 7 của Quy định này đối với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

b) Không tuyển sinh được trong 03 năm liên tiếp;

c) Tổ chức tuyển sinh và đào tạo ngoài địa điểm được phép đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ;

d) Vi phạm quy chế tuyển sinh và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Thái Nguyên;

đ) Không đạt tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo của ngành/ chuyên ngành đăng ký đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải đình chỉ tuyển sinh;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ tuyển sinh

a) Khi phát hiện CSGDDH vi phạm một trong những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, Đại học Thái Nguyên tổ chức kiểm tra để đánh giá mức độ vi phạm;

b) Căn cứ vào mức độ vi phạm của CSGDDH, Giám đốc Đại học Thái Nguyên ra quyết định đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo;

c) Thời hạn đình chỉ tuyển sinh tối thiểu là 12 tháng và tối đa là 24 tháng;

d) Quyết định đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ghi rõ lý do đình chỉ tuyển sinh, thời hạn đình chỉ tuyển sinh, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của người học và giảng viên; công khai trên trang thông tin điện tử của Đại học Thái Nguyên và CSGDDH.

3. Sau thời hạn đình chỉ tuyển sinh, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh được khắc phục và vẫn đảm bảo các điều kiện theo quy định thì Giám đốc Đại học Thái Nguyên quyết định cho phép CSGDDH được tuyển sinh trở lại.

4. Việc đình chỉ tuyển sinh chuyên ngành (chương trình) đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ được thực hiện theo quy định Khoản 1, 2, 3 của Điều này.

Điều 15. Thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ

1. CSGDDH bị thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ khi để xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được mở ngành đào tạo;

b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về tuyển sinh, quản lý, tổ chức đào tạo;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh;

d) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải thu hồi quyết định mở ngành;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định thu hồi quyết định cho phép đào tạo ghi rõ lý do thu hồi, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên; công khai trên trang thông tin điện tử của Đại học Thái Nguyên.

3. Việc thu hồi quyết định mở chuyên ngành (chương trình) đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ được thực hiện theo quy định Khoản 1, 2 của Điều này.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học và hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

1. Thủ trưởng CSGDDH có trách nhiệm:

a) Đảm bảo tính trung thực, chính xác của hồ sơ và tính xác thực đã xác nhận về các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế mở ngành/ chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, minh chứng khi hội đồng thẩm định hoặc các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

c) Chịu trách nhiệm về các điều kiện bảo đảm chất lượng cho hoạt động đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của CSGDDH;

d) Thành lập Ban/ Tổ biên soạn xây dựng chương trình đào tạo; quyết định thành lập hội đồng thẩm định nội bộ cấp Trường chương trình đào tạo, tổ chức thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế theo quy định.

đ) Bố trí kinh phí và chi trả theo quy định hiện hành cho việc thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế;

e) Chịu sự quản lý, kiểm tra, thanh tra của Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng có thẩm quyền về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của CSGDDH. Trong trường hợp vi phạm quy định về mở ngành đào tạo, thủ trưởng CSGDDH và các cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm kỷ luật và các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định, tùy theo mức độ vi phạm.

2. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo (Hội đồng thẩm định nội bộ cấp Trường và Hội đồng thẩm định chính thức) thực hiện thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các kết quả thẩm định; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Đại học Thái Nguyên và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Điều 17. Trách nhiệm của Đại học Thái Nguyên

1. Tổ chức xét duyệt hồ sơ và các điều kiện mở ngành/ chuyên ngành đào tạo; quyết định cho phép mở ngành/ chuyên ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành/ chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của các CSGDDH theo quy định. Cụ thể:

a) Thành lập Đoàn kiểm tra và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế CSGDDH; Tổ chức kiểm tra thực tế và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế mở ngành đào tạo của CSGDDH;

b) Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo để lập hồ sơ mở ngành; giám sát, kiểm tra CSGDDHT tổ chức thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế theo quy định;

c) Thành lập Hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ đề án mở ngành đào tạo xem xét thông qua hồ sơ mở ngành;

d) Quyết định cho phép CSGDDH đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ khi đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ theo quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng đào tạo.

3. Nếu vi phạm quy định về cho phép mở ngành đào tạo, các cán bộ, công chức, viên chức có liên quan phải chịu trách nhiệm kỷ luật và các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định, tùy theo mức độ vi phạm.

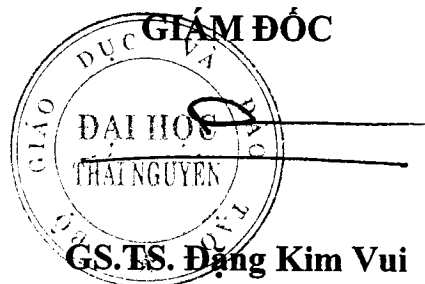
Điều 18. Quy định chuyển tiếp và hiệu lực thi hành

1. Đối với những ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và tiến sĩ đang triển khai thực hiện tại CSGDDH, trong thời hạn 24 tháng, kể từ khi Quyết định này có hiệu lực, CSGDDH phải rà soát, bổ sung đảm bảo đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều 5 (đối với ngành đào tạo trình độ đại học); khoản 2, khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều 6 (đối với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ); khoản 2, khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều 7 (đối với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ) của quy định này; báo cáo Đại học Thái Nguyên và Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thời hạn quy định.

2. Trường hợp sau 5 năm liên tiếp đối với đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ; sau 8 năm liên tiếp đối với đào tạo trình độ tiến sĩ, CSGDDH không tuyển sinh ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ, nếu muốn tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo trở lại thì phải đăng ký mở ngành đào tạo lại theo Quy định này.

3. Đối với trường hợp tên ngành đào tạo mới chưa có trong Danh mục đào tạo, sau 2 khoá tốt nghiệp, CSGDDH phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo, chất lượng và hiệu quả đào tạo, việc làm của người học sau khi đào tạo; ý kiến của người sử dụng lao động về chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực để làm cơ sở đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung tên ngành mới vào Danh mục đào tạo.

4. Các biểu mẫu hồ sơ mở ngành theo các phụ lục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Thái Nguyên. *Handwritten signature*

GIÁM ĐỐC

GS.TS. Đặng Kim Vui